TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày 28-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Đình Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thúy và bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hiển - Kiểm sát viên và ông Nguyễn Trác Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 85/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/HSST-QĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/HSST-QĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Trương Văn Đ**, sinh năm 1983 tại huyện L, tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã K, huyện L, tỉnh Hà Nam; nơi ở: Thôn B, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Bình M và bà Trương Thị H2; có vợ là Lê Thị H3 (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Tại Bản án số 79/2013/HSST ngày 30/10/2013, Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt Trương Văn Đ 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/3/2015, đã được xóa.

Tại Bản án số 67/2022/HS-ST ngày 30/8/2022, Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt Trương Văn Đ 33 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ đến ngày 03/01/2023 đã bị điều chuyển đến Trại giam Xuân Nguyên - Bộ

Công an để chấp hành án theo Quyết định điều chuyển số 11459/QĐ-C10-P7 ngày 30/12/2022 của Cơ quan quản lý Thi hành án hình sự, Bộ Công an; có mặt.

2. **Trương Văn D**, sinh năm 1989 tại huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn N, xã L1, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn D1 và bà Trần Thị D2; có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 67/2022/HS-ST ngày 30/8/2022, Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt Trương Văn D 27 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ đến ngày 03/01/2023 đã bị điều chuyển đến Trại giam Xuân Nguyên - Bộ Công an để chấp hành án theo Quyết định điều chuyển số 11459/QĐ-C10-P7 ngày 30/12/2022 của Cơ quan quản lý Thi hành án hình sự, Bộ Công an; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lương Đức H, sinh năm 1972 và bà Đoàn Thị H1, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn A1, xã L2, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn Đ và Trương Văn D quen biết nhau từ trước. Cuối năm 2019, Đ thuê trang trại ở thôn B, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội để chăn nuôi trâu bò; cuối tháng 11/2021, D đến trang trại chăn nuôi trâu bò của Đ để làm thuê. Thời điểm này, do tình hình dịch bệnh Covid 19 còn phức tạp, công việc chăn nuôi gặp khó khăn, Đ làm ăn thua lỗ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp trâu bò để bán lấy tiền chi tiêu. Đ rủ D cùng tham gia trộm cắp trâu bò đem bán, D đồng ý. Đ và D cùng thống nhất, Đ sẽ tìm các trang trại nuôi trâu, bò có thể trộm cắp được. Khi đi trộm cắp, D sẽ điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát (BKS): 15C - 297.18 đi theo sự chỉ dẫn của Đ đến nơi trộm cắp. Khi đến nơi, Đ trực tiếp vào trộm cắp trâu bò, còn D lái xe đi nơi khác đợi. Sau khi trộm cắp được trâu bò, Đ gọi điện thoại cho D quay lại đón rồi chở trâu, bò trộm cắp được về trang trại của Đ. Đ bảo D đi mua 02 sim điện thoại "rác" về sử dụng để liên lạc khi đi trộm cắp tài sản. Sau đó D đã mua 02 sim điện thoại, Đ sử dụng sim số 0343.560.242, D sử dụng sim số 0982.455.367.

Ngày 13/12/2021, D điều khiển xe ô tô tải BKS: 15C-297.18 chở Đ đi trên đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, hướng từ Hà Nội đi Hải Phòng. Khi đến gần lối rẽ xuống trạm thu phí thuộc địa phận huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương thì ô tô bị hỏng nên D điều khiển xe ở làn khẩn cấp trên đường cao tốc để chờ người đến sửa xe. Tại đây, Đ và D nhìn thấy 01 chuồng trâu nằm ở giữa cánh đồng, phía dưới đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, thuộc khu 7, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương của gia đình ông Lương Đức H. Sau khi xe ô tô được sửa xong, D tiếp tục điều khiển xe chở Đ đi về Hải Phòng. Khoảng 23 giờ ngày 14/12/2021, Đ nảy sinh ý định trộm cắp trâu ở chuồng trâu thuộc cánh

đồng khu 7, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương dưới đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và gọi D dậy cùng đi. D điều khiển xe ô tô tải BKS: 15C-297.18 chở Đ đi theo đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, hướng từ Hải Phòng đi Hà Nội, rồi điều khiển xe rẽ xuống trạm thu phí đường cao tốc thuộc địa phận huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. D tiếp tục điều khiển xe đi đến vòng xuyến rồi rẽ phải đi về hướng thành phố Hải Dương khoảng 300 m thì đến đường gom đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng. D điều khiển xe đi vào đường gom, đi thêm khoảng 500 m thì đến đầu đường đất để đi vào khu vực chuồng trâu nhà ông Hiện, Đ bảo D dừng xe lại. Lúc này khoảng 00 giờ 45 phút ngày 15/12/2021, Đ xuống xe đi bộ vào chuồng trâu, D lái xe ô tô tải BKS: 15C-297.18 ra gầm cầu cao tốc Hà Nội - Hải Phòng đợi. Khi đến cổng chuồng trâu, Đ tháo 06 nút dây thép quấn quanh cọc gỗ cổng chuồng rồi mở cổng đi vào lấy 02 đoạn dây thừng vắt trên cây trứng cá gần cổng chuồng rồi buộc dây thừng vào khuyên mũi của 02 con trâu đực trong chuồng, dắt 02 con trâu này ra ngoài cổng rồi quấn 06 nút dây thép quanh cọc gỗ ở cổng để đóng cổng lại. Đ dắt 02 con trâu ra đường gom rồi dùng điện thoại Nokia 105 màu đen lắp sim số 0343560242 gọi điện đến điện thoại Nokia 150 màu đen lắp sim số 0982455367 của D bảo D lái xe quay lại đón. Khi D điều khiển xe ô tô quay lại thì Đ và D cùng lùa 02 con trâu lên thùng xe rồi chở về nuôi nhốt ở trang trại của Đ ở thôn B, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội. Ngày hôm sau, Đ cân 02 con trâu. Một con nặng 410 kg và một con nặng 390 kg. Một thời gian sau 02 con trâu này bị chết nên Đ mổ bán thịt cho người dân được 45.000.000 đồng, Đ chia cho D 20.000.000 đồng và giữ lại 25.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên, Đ và D đã chi tiêu cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số: 33/KLĐG-HĐ ngày 04/10/2022, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự - UBND huyện Gia Lộc kết luận:

- 01 (một) con trâu đực, lông màu đen, sừng dài khoảng 50-60 cm, cân nặng 390 kg tại thời điểm tháng 12/2021 có giá trị thực tế trên thị trường là 31.980.000 đồng (ba mươi mốt triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

- 01 (một) con trâu đực, lông màu đen, sừng dài khoảng 50-60 cm, cân nặng 410 kg tại thời điểm tháng 12/2021 có giá trị thực tế trên thị trường là 33.620.000 đồng (ba mươi ba triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị hai con trâu tại thời điểm tháng 12/2021 là: 65.600.000 đồng (sáu mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số: 73/CT-VKS ngày 14/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Trương Văn Đ và bị cáo Trương Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; các điều 17, 38, 48, 58, các điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 587, Điều 589 của Bộ luật Dân sự (BLDS); Luật

phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo Trương Văn Đ và Trương Văn D. Đề nghị tuyên bố các bị cáo Trương Văn Đ và Trương Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ từ 28 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án. Xử phạt bị cáo Trương Văn D từ 27 đến 29 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Buộc hai bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 65.600.000 đồng, chia theo phần bị cáo Đ phải chịu 60%, bị cáo D phải chịu 40%, tương ứng số tiền bị cáo Đ phải bồi thường cho bị hại là 39.360.000 đồng, bị cáo D phải bồi thường cho bị hại là 26.240.000 đồng. Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự, bị cáo Đ phải chịu 1.968.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và bị cáo D phải chịu 1.312.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại xác định các bị cáo chưa bồi thường thiệt hại gì và yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 65.600.000 đồng.

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Gia Lộc đối với các bị cáo là đúng và nói lời sau cùng đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 15/12/2021, tại khu 7, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, lợi dụng đêm tối và sở hở trong quản lý tài sản, nuôi nhốt trâu tại cánh đồng không có người trông coi, Trương Văn Đ và Trương Văn D đã lén lút chiếm đoạt 02 con trâu: Một con khối lượng 390 kg, có giá trị 31.980.000 đồng; một con khối lượng 410 kg, có giá trị 33.620.000 đồng của vợ chồng ông Lương Đức H bà Đoàn Thị H1; tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là: 65.600.000 đồng (sáu mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

[3] Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý lén lút thực hiện, giá trị tài sản chiếm đoạt là 65.600.000 đồng nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS. Như vậy, VKSND huyện Gia Lộc truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng giáo dục, trừng trị các bị cáo, răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Vai trò, tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo tuy có sự thống nhất cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công, câu kết chặt chẽ với nhau nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đ là người rủ rê, đề xuất việc trộm cắp tài sản, tìm và trực tiếp thực hiện việc trộm cắp, tiêu thụ tài sản sau khi trộm cắp được nên giữ vai trò chính, bị cáo D điều khiển xe ô tô trở Đ đi trộm cắp và phối hợp với Đ đưa tài sản trộm cắp lên xe nên D cũng là người thực hành có vai trò sau bị cáo Đ.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đã tự thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã chiếm đoạt của vợ chồng ông Hiện bà Hiền 02 con trâu có giá trị là 65.600.000 đồng nên cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền trên cho bị hại, các bị cáo đều xác định sau khi bán tài sản được 45.000.000 đồng, bị cáo Đ đã chia cho bị cáo D số tiền 20.000.000 đồng; tại phiên tòa các bị cáo đều nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên cần chấp nhận sự thống nhất giữa các bị cáo, buộc bị cáo Đ phải bồi thường 60%, bị cáo D phải bồi thường 40%; tương ứng bị cáo Đ phải bồi thường cho bị hại số tiền 39.360.000 đồng, bị cáo D phải bồi thường cho bị hại số tiền 26.240.000 đồng là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen, lắp sim số 0982455367; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, lắp sim số 0343560242 và chiếc xe ô tô tải màu xanh, nhãn hiệu KENBO, tải trọng 990 kg, BKS: 15C-297.18, số khung: 01BJJDA00875, số máy: 13AJ05L60170 mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại khu 7, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương ngày 15/12/2021, đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ thu giữ, quản lý và xử lý

trong vụ án hình sự liên quan đến hai bị cáo trên địa bàn huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ. Đối với 02 con trâu trộm cắp được, Đ trình bày đã mổ thịt bán cho người dân nhưng không biết là ai, ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương không thu giữ, quản lý được. Đối với 02 sợi dây thừng, Đ sử dụng để dắt 02 con trâu trộm cắp, Đ đã vứt 02 sợi dây thừng này đi nhưng không nhớ vứt ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương không thu giữ, quản lý được. Đối với chiếc xe ô tô BKS 15C-297.18, quá trình điều tra xác định chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1981, trú tại thôn N, xã L1, huyện A, thành phố Hải Phòng là chủ sở hữu của chiếc xe ô tô này, chị X cho Đ mượn nhưng không biết Đ sử dụng chiếc xe để đi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ để xử lý đối với chị X; chị X cũng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì liên quan đến chiếc xe ô tô trên nên không đặt ra xử lý.

[10] Ngoài ra, Trương Văn Đ, Trương Văn D còn thực hiện nhiều hành vi trộm cắp trâu bò trên các địa bàn huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ; thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội; huyện Yên Lạc và thành phố Vĩnh Yên tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện các vụ án đã, đang được điều tra, xét xử theo quy định.

[11] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và phải bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; các điều 17, 38, 58; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, các điều 587, 589, 357, 468 của Bộ luật Dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo Trương Văn Đ và Trương Văn D.

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Văn Đ và Trương Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trương Văn D 27 (hai mươi bẩy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Trương Văn Đ, Trương Văn D phải liên đới bồi thường cho ông Lương Đức H, sinh năm 1972 và bà Đoàn Thị H1, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn A1, xã L2, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương số tiền 65.600.000 đồng (sáu mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng); chia theo phần, buộc bị cáo Trương Văn Đ phải bồi thường cho ông H bà H1 số tiền 39.360.000 đồng (ba mươi chín triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng), buộc bị cáo Trương

Văn D phải bồi thường cho ông H bà H1 số tiền 26.240.000 đồng (hai mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành. Lãi suất do chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Các bị cáo Trương Văn Đ, Trương Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Trương Văn Đ phải chịu 1.968.000 đồng (một triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Trương Văn D phải chịu 1.312.000 đồng (một triệu ba trăm mười hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra, Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự, Công an tỉnh Hải Dương
- Trại giam Xuân Nguyên, Bộ Công an;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vương Đình Thi